TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIỂU CẦN** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 383/2023/DSST
Ngày: 14-9-2023
V/v Tranh chấp đòi lại tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỂU CẦN, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Tú Trinh**

Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà **Nguyễn Thị Tuyết Lệ**
2. Ông **Hồ Chí Cường**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Đặng Văn Thi** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

Ngày 14 tháng 9 năm 2023, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 271/2022/TLST–DS, ngày 24/11/2022, về việc "Tranh chấp đòi lại tài sản"; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 469/2023/QĐXXST-DS, ngày 29/8/2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Kiều Thị L, sinh năm 1953, có đơn xin vắng mặt;
Nơi cư trú: Ấp N, xã M, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

2. Bị đơn: Anh Kiều Sơn Đ, sinh năm 1980;
Chị Huỳnh Thị Kim C, sinh năm 1981;
Cùng cư trú: Ấp N, xã M, huyện T, tỉnh Trà Vinh và có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Kiều Thị L trình bày: Vào ngày 03/02/2015, bà L có cho Kiều Sơn Đ, Huỳnh Thị Kim C mượn số tiền 65.000.000 đồng, việc mượn tiền không có làm biên nhận do bà là cô ruột của anh Đỉnh. Sau khi mượn tiền xong thì anh Đ, chị C không trả tiền mặc dù bà có đến đòi nhiều lần. Đến ngày 13/4/2016, anh Đ, chị C có viết biên nhận nợ cho bà giữ và hứa mỗi vụ lúa sẽ trả 5.000.000 đồng đến khi hết nợ nhưng sau đó cũng không thực hiện. Nay bà L yêu cầu anh Kiều Sơn Đ và chị Huỳnh Thị Kim C có nghĩa vụ trả cho bà số tiền mượn còn nợ bằng 65.0000.000 đồng. Vào ngày 19/12/2022, bà có làm đơn yêu cầu trả lãi, tính từ ngày 13/4/2016 cho đến ngày 19/12/2022 với lãi suất 0,833%/tháng bằng 43.316.000 đồng và tính lãi tiếp theo cho đến khi giải quyết xong vụ án nhưng nay bà Lang rút lại yêu cầu đối với phần lãi suất do tiền bà cho mượn chứ không phải cho vay, bà L yêu cầu xét xử vắng mặt.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Kiều Sơn Đ và chị Huỳnh Thị Kim C trình bày: Anh Đ, chị C thừa nhận vào năm 2015 có mượn của bà Kiều Thị L số tiền 65.000.000 đồng và có viết biên nhận nợ vào ngày 13/4/2016 cho bà L giữ nhưng đến nay anh chị vẫn chưa trả được nợ cũng không trả lãi. Nay bà L khởi kiện, vợ chồng anh thừa nhận còn nợ và đồng ý trả cho bà L số tiền bà L khởi kiện 65.000.000 đồng nhưng không phải trả lãi và yêu cầu xét xử vắng mặt.

Những vấn đề các đương sự thống nhất: Anh Đ, chị C thừa nhận có nợ bà Lang số tiền 65.000.000 đồng vào ngày 13/4/2016 và đồng ý trả. Bà L thống nhất không yêu cầu tính lãi.

Những vấn đề các đương sự không thống nhất: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Khi thụ lý giải quyết vụ án và ban hành Quyết định xét xử, Tòa án xác định quan hệ tranh chấp là *"Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản"*. Xét thấy, bà Kiều Thị Lang trình bày bà đòi lại số tiền cho mượn chứ không phải cho vay nên xác định lại quan hệ tranh chấp trong vụ án này là*"Tranh chấp đòi lại tài sản*". Bị đơn cư trú tại huyện Tiểu Cần nên căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần.

[2] Về tố tụng: Nguyên đơn bà Kiều Thị L, bị đơn anh Kiều Sơn Đ, chị Huỳnh Thị Kim C cùng có đơn yêu cầu xin xét xử vắng mặt căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Về yêu cầu tính lãi suất 43.316.000 đồng: Nguyên đơn bà Kiều Thị L rút lại yêu cầu nên Hội đồng xét xử đình chỉ đối với yêu cầu này.

[3] Anh Kiều Sơn Đ, chị Huỳnh Thị Kim C có lời khai thống nhất: Vào năm 2015, anh Đ, chị C có mượn của bà Kiều Thị L số tiền 65.000.000 đồng và có viết biên nhận nợ vào ngày 13/4/2016 cho bà L giữ. Đây là tình tiết nguyên đơn không cần phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Bà Kiều Thị L yêu cầu anh Kiều Sơn Đ, chị Huỳnh Thị Kim C trả số tiền mượn còn nợ 65.000.000 đồng theo biên nhận ngày 13/4/2016, không yêu cầu tính lãi. Anh Đ, chị C thừa nhận còn nợ và đồng ý trả số tiền 65.000.000 đồng cho bà L. Do các bên đương sự đã thỏa thuận được số nợ và đồng ý trả nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của anh Đ, chị C trả cho bà Lang số tiền 65.000.000 đồng. Bà L không yêu cầu tính lãi nên không xem xét.

[5] Về án phí: Buộc chị C, anh Đ phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn bà Kiều Thị L là người cao tuổi nên được miễn tiền tạm ứng án phí và án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39, 92; Điều 147, 217, 228, 273, 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ 166 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 27, 37 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Kiều Thị L.

Ghi nhận sự tự nguyên thỏa thuận của anh Kiều Sơn Đ, chị Huỳnh Thị Kim C đồng ý trả cho bà Kiều Thị L số tiền còn nợ bằng 65.000.000 đồng theo biên nhận nợ ngày 13/4/2016. Bà Kiều Thị L không yêu cầu tính lãi.

Khi án có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Đình chỉ đối với yêu cầu của bà Kiều Thị L về việc yêu cầu chị Huỳnh Thị Kim Cương, anh Kiều Sơn Đỉnh phải trả số tiền lãi với số tiền 43.316.000 đồng.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Buộc Anh Kiều Sơn Đ, chị Huỳnh Thị Kim C phải chịu 3.250.000 đồng.
- Bà Kiều Thị L là người cao tuổi nên được miễn toàn bộ tiền tạm ứng án phí và án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú để xin Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Tiểu Cần;
- Chi cục THADS huyện Tiểu Cần;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Tú Trinh